

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2024/DS-ST
Ngày: 24-07-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nhân

Bà Trần Vĩnh Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 97/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 04 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 411/2024/QĐXXST-DS ngày 01/07/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2024/QĐST.DS ngày 22/07/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á**

Địa chỉ trụ sở: Số D, đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh T. Có mặt

Bị đơn: Ông **Võ Thành T1**, sinh năm 1964; địa chỉ: Số C, đường L, Khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn trình bày và yêu cầu: Ông Võ Thành T1 có ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng TMCP Á (sau đây gọi là Ngân hàng A) như sau:

- Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số ANT.CN.305.180815 ngày 18/5/2015, số tiền 150.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất: 11%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; phạt trễ kỳ: 200.000 đồng/kỳ. Quá trình vay, ông T1 đã thanh toán một phần nợ gốc, còn lại 18.000.000 đồng chưa

thanh toán. Ngày 18/08/2020 khoản vay đã đáo hạn nhưng ông T1 vẫn không thanh toán hết nợ nên ngày 19/08/2020 Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ nợ khoản vay nêu trên sang nợ quá hạn.

- Hợp đồng cấp tín dụng số ANT.CN.660.011116 ngày 01/11/2016, số tiền 62.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn cho vay: 60 tháng; lãi suất trong hạn: 12%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; lãi phạt trễ kỳ: 200.000 đồng/kỳ. Quá trình vay, ông T1 đã thanh toán một phần nợ gốc, còn lại 32.033.343 đồng chưa thanh toán. Ngày 01/11/2021 khoản vay nêu trên đã đáo hạn nhưng ông T1 vẫn không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng A toàn bộ khoản vay nêu trên chuyển sang nợ quá hạn.

- Giấy đề nghị cấp thẻ Express Credit ngày 17/6/2016, số thẻ: 9704 16*****1821; hạn mức 21.000.000 đồng. Ông T1 đã sử dụng 20.445.106 đồng.

Ngân hàng TMCP Á khởi kiện yêu cầu ông Võ Thành T1 phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/01/2023: Số tiền 169.040.717 đồng. Trong đó, nợ gốc chưa thanh toán 75.478.449 đồng, lãi trong hạn 39.783.833 đồng, lãi quá hạn 44.778.435 đồng, phạt trễ kỳ: 9.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc nguyên đơn thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 24/7/2024 với tổng số tiền 189.291.484 đồng. Trong đó vốn gốc là 70.478.449 đồng, lãi trong hạn 39.783.833 đồng, lãi quá hạn 70.029.201 đồng, phạt trễ kỳ thanh toán 9.000.000 đồng. Bị đơn đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng A nhưng xin được trả dần, mỗi tháng 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký. Bị đơn ông Võ Thành T1 có địa chỉ số C, đường L, Khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

[2] *Nội dung*: Xét thấy, ông Võ Văn T2 có ký với Ngân hàng A các Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số ANT.CN.305.180815 ngày 18/5/2015; Hợp đồng cấp tín dụng số ANT.CN.660.011116 ngày 01/11/2016 và Giấy đề nghị cấp thẻ Express Credit ngày 17/6/2016 như nguyên đơn trình bày. Tại phiên tòa, ông Võ Thành T1 thống nhất còn nợ Ngân hàng A số tiền tạm tính đến ngày 24/07/2024 là 189.291.484

đồng, trong đó nợ gốc là 70.478.449 đồng, nợ lãi 118.813.034 đồng, phạt trễ kỳ thanh toán 9.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Ngoài ra, ông T1 còn phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 25/7/2024 cho đến khi thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng nói trên.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.226.018 đồng. Bị đơn phải chịu số tiền 9.464.574 đồng nhưng được miễn do là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 2 Luật Người cao tuổi; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á.

Buộc Võ Thành T1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á số tiền tạm tính đến ngày 24/07/2024 là 189.291.484 đồng, trong đó nợ gốc: 70.478.449 đồng, nợ lãi 118.813.034 đồng, phạt trễ kỳ thanh toán 9.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải chịu tiền lãi, phí theo hợp đồng các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 9.464.574 đồng nhưng được miễn. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 4.226.018 đồng theo biên lai thu số 0002587 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ**

Nguyễn Thúy Quyên